

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1996.
- Bà Cao Thị Thanh X, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: B Tổ F, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X tự nguyện chung sống với nhau và kết hôn vào ngày 26/4/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn thương yêu, thấu hiểu, đồng cảm với nhau nữa; bất đồng quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X có 02 (hai) con chung là Nguyễn Công T1, sinh ngày 01/8/2020 và Nguyễn Thành T2, sinh ngày 30/11/2021. Ông T và bà X thỏa thuận: Sau ly hôn, bà Cao Thị Thanh X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Công T1 và Nguyễn Thành T2; ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng/con, (tổng 02 con là 6.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X có 02 (hai) con chung là Nguyễn Công T1, sinh ngày 01/8/2020 và Nguyễn Thành T2, sinh ngày 30/11/2021. Bà Cao Thị Thanh X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Công T1 và Nguyễn Thành T2; ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng/con, (tổng 02 con là 6.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021088 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thành T và bà Cao Thị Thanh X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND Khu vực 13, TP. HCM;
 - THADS TP. Hồ Chí Minh;
 - UBND xã Phước Tỉnh (nay là xã Long Hải);
- (GCNKH: số 76, ngày 26/4/2019)*
- Các đương sự;
 - Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Công Hiếu